

Bảo vệ môi trường - từ Hồ Chí Minh đến đường lối Đại hội XIII của Đảng hiện nay

TS LÊ THỊ THẢO

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: lethaohbctt@gmail.com

Nhận ngày 23 tháng 5 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2021.

Tóm tắt: Bảo vệ môi trường đang là vấn đề có ý nghĩa sống còn trong phát triển nhanh và bền vững đất nước, là trách nhiệm của toàn dân và cả hệ thống chính trị. Do đó, cần phải đặt vấn đề bảo vệ môi trường ngang hàng với phát triển kinh tế và văn hóa, xã hội. Muốn phát triển bền vững cần thiết phải phát triển hài hòa, hợp lý trên ba trụ cột - phát triển kinh tế bền vững, phát triển xã hội bền vững và bảo vệ môi trường bền vững nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho con người và vì con người. Tất cả những vấn đề đó chúng ta có thể tìm thấy trong tư tưởng cũng như phong cách sống, thái độ ứng xử với môi trường của Hồ Chí Minh, được Đảng ta từng bước hiện thực hóa trong quá trình hoạch định đường lối, chính sách qua các nhiệm kỳ Đại hội.

Từ khóa: môi trường; bảo vệ môi trường; tư tưởng Hồ Chí Minh về môi trường; đường lối của Đảng về môi trường.

Abstract: Environmental protection is a matter of vital importance to the country's rapid and sustainable development and is the responsibility of the whole people and political system. Therefore, environmental protection should be put on par with economic, cultural, and social development. Sustainable development needs to be harmoniously and reasonably based on three pillars, namely sustainable economic development, sustainable social development, and sustainable environmental protection, to bring optimal benefits to people and for people. All of these problems can be found in Ho Chi Minh's thoughts, lifestyle, and attitude towards the environment, which the Party has gradually realized in the policy planning throughout the Congress terms.

Keywords: environment; environmental protection; Ho Chi Minh's thoughts on the environment; Party's policies on environment.

Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng hiện nay đang phải đối mặt với những thách thức của môi trường, biến đổi khí hậu như nắng nóng, lũ lụt, hạn hán, bụi mịn, ô nhiễm không khí... Sự biến đổi đó đã và đang ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của con người, tiêu tốn ngân sách và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Hồ Chí Minh là một trong số ít những lãnh tụ đã dành nhiều sự quan tâm cho môi trường, sống gần gũi với thiên nhiên, nâng cao ý thức cho mọi người để xây dựng môi trường tốt đẹp. Những chỉ dẫn của Người vẫn luôn là phương cách tốt nhất để mỗi

người, mỗi dân tộc soi rọi, nhận thức đúng về môi trường để từ đó hành động vì môi trường, vì cuộc sống của mỗi người và vì sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Thứ nhất, Hồ Chí Minh sớm thấy được vai trò của môi trường, của thiên nhiên đối với con người và đối với mỗi đất nước. Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường định nghĩa: "Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo liên quan đến nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên". Như vậy, môi trường

là tất cả những gì tồn tại xung quanh chúng ta, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội của con người và đất nước. Theo đó, nếu con người có thái độ ứng xử tốt với môi trường sẽ là điều kiện tốt để phát triển, ngược lại, nếu ứng xử không tốt sẽ bị tự nhiên (môi trường) “trả thù”. Ngay từ những ngày đầu về nước sau gần 30 năm tìm đường cứu nước Hồ Chí Minh đã chọn Cao Bằng là nơi dừng chân với địa hình núi non, rừng rậm, sông suối sẽ là vị trí chiến lược ở Việt Bắc không chỉ trên lĩnh vực kinh tế, xã hội mà cả về chính trị, quân sự, nơi có thiên thời, địa lợi, nhân hòa, để hoạt động cách mạng, “Sáng ra bờ suối tối vào hang”. Trong kháng chiến, núi rừng dang rộng cánh tay chở che bom đạn, “Núi giăng thành lũy sắt dày/Rừng che bộ đội rừng vây quân thù” (Tố Hữu). Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn có thái độ đúng đắn để bảo vệ rừng, dựa vào địa hình thiên nhiên để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Sau này, khi về lại Thủ đô, Hồ Chí Minh không chọn cho mình nơi ở là Phủ toàn quyền Đông Dương (cũ), mà chọn ngôi nhà cấp bốn của người thợ điện (1954), nhà sàn (1958) cũng là để được trồng cây, cho cá ăn, gần hơn với thiên nhiên, với môi trường. Dù ở vị trí cao của quyền lực, Người vẫn chọn cho mình lối sống gần gũi với môi trường, “nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì tới vòng danh lợi”⁽¹⁾. Có thể thấy, cuộc sống gắn với môi trường, hòa mình vào thiên nhiên còn quan trọng hơn rất nhiều so với sự đù đầy về vật chất mà đánh đổi thiên nhiên, đánh đổi môi trường.

Thứ hai, thấy được vai trò của môi trường đối với sự tồn tại của con người, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc *bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường sống lành mạnh, tốt đẹp*. Người căn dặn: “muốn lao động sản xuất tốt thì phải giữ gìn sức khỏe. Muốn giữ gìn sức khỏe thì phải ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch”⁽²⁾. Sớm nhận thấy môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe, đến chất lượng cuộc sống của con người, sau khi nước nhà giành được độc lập, với bút danh Tân Sinh trong tác phẩm *Đời sống mới*, Hồ Chí Minh đã nêu lên

sự cần thiết phải quan tâm đến việc xây dựng *môi trường tự nhiên và môi trường xã hội*. Theo Người, cần “vệ sinh, đường xá phải sạch sẽ. Ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt và chăm sóc cẩn thận. Những ao hồ không cần thì lấp đi, cho đỡ muỗi”⁽³⁾. Người luôn xem việc chăm sóc sức khỏe cho mỗi người dân là yêu cầu quan trọng và “vệ sinh phòng bệnh” là phong trào thi đua yêu nước. Một trong 5 điều Người dạy thiếu niên, nhi đồng là “Giữ gìn vệ sinh thật tốt” cũng là nhằm để xây dựng môi trường tốt cho các thế hệ tiếp nối.

Để có môi trường tốt, cần phải có *ý thức bảo vệ*, bởi “Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”⁽⁴⁾. Theo Người, bên cạnh việc chăm lo bảo vệ môi trường thì việc cần được quan tâm nữa đó là *trồng cây và bảo vệ rừng*. Người chỉ rõ lợi ích của việc trồng cây vừa đảm bảo yếu tố kinh tế, an ninh, quốc phòng, vừa mang tầm chiến lược lâu dài, “vừa cây ăn quả, cây có hoa, vừa cây làm cột nhà. Và trong mười năm, nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp hơn, khí hậu điều hoà hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta”⁽⁵⁾. Hằng năm, cứ mỗi độ Xuân về, Người thường viết báo nhắc nhở nhân dân thực hiện *Tết trồng cây*, vừa đi thăm và tham gia trồng cây cùng nhân dân. Trong bài viết cuối cùng về Tết trồng cây, Người chỉ rõ lợi ích to lớn và giá trị lâu dài của nó: “việc này tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều... Nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta”⁽⁶⁾. Muốn “xây dựng nông thôn mới... thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ. Cây ăn quả, cây làm củi, cây công nghiệp cũng là nguồn lợi to lớn. Cũng nên ra sức trồng cây để chống gió cát, bảo vệ ruộng, chống xói mòn”⁽⁷⁾. Người kêu gọi nhân dân trồng cây ven biển để bảo vệ đê, làm rừng phòng hộ. Theo Người, phong trào đó phải trở thành nét đẹp trong văn hóa truyền thống Việt

Nam, phải thường xuyên, liên tục để “làm cho đất nước càng ngày càng xuân”. Người gọi việc trồng cây là “Tết” như muốn gửi thêm vào đó sự náo nức, tung bừng, vui tươi của việc trồng cây như lễ hội mùa xuân, tạo nên sức sống, sự phát triển cho một đất nước. Không chỉ nhắc nhở việc trồng cây mà bản thân Hồ Chí Minh luôn nêu gương trong việc bảo vệ môi trường, thiên nhiên, trồng cây gây rừng. Tự tay Người đã trồng nhiều cây đa mà nhân dân vẫn thường gọi bằng cái tên triu mến “Cây đa Bác Hồ”. Khi đi thăm nước bạn hoặc đón tiếp nguyên thủ quốc tế đến thăm Việt Nam, Hồ Chí Minh đều tổ chức trồng cây lưu niệm. Đó không chỉ thể hiện tình hữu nghị - “cây hữu nghị” mà còn thể hiện tinh thần, ý thức bảo vệ môi trường.

Thứ ba, các nghiên cứu chỉ ra rằng, sự biến đổi của môi trường là do nhận thức và tác động của con người. Do đó, muốn cải tạo môi trường, làm giảm sự biến đổi của môi trường, tất yếu *con người phải thay đổi cách sống, thái độ sống của mình*. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, để việc bảo vệ môi trường có hiệu quả, cần tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân. “Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân. Phải giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch, thì sức mới khỏe; sức càng khỏe thì lao động sản xuất càng tốt”⁽⁸⁾. Người cũng dành nhiều tâm sức viết bài đăng trên báo Nhân dân kêu gọi trồng cây, bảo vệ môi trường và tôn vinh những tấm gương xuất sắc trong phong trào trồng cây. “Nếu mỗi cháu thanh niên một năm trồng 3 cây, chăm sóc cho thật tốt, thì 8 triệu thanh niên miền Bắc sẽ trồng được 24 triệu cây. Năm năm liền, các cháu sẽ trồng được 120 triệu cây”⁽⁹⁾. Sau này, khi sức khỏe đã giảm sút, Người không quên nhắc nhở việc trồng cây, gửi tặng Huy hiệu cho các cụ già có thành tích xuất sắc trong phong trào trồng cây, gây rừng.

Với Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường còn phải đi đôi với việc *khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, môi trường*, bởi đó là tài sản quốc gia, là nguồn lực quan trọng của đất nước. “Các cô, các chú cần hết sức chú ý vấn đề bảo vệ rừng.

Nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại”⁽¹⁰⁾. Người khuyên: “Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”⁽¹¹⁾, “Khai thác gỗ đi đôi với tu bổ và bảo vệ rừng; chú ý trồng cây, gây rừng ở bờ biển”, “phải chú ý bảo vệ rừng... Tục ngữ nói: “Rừng vàng, biển bạc”. Chúng ta chớ lãng phí vàng, mà phải bảo vệ vàng của chúng ta”.

Không chỉ dừng lại ở lời kêu gọi, nêu cao tinh thần, ý thức cho người dân mà bằng *tấm gương của chính mình*, Hồ Chí Minh đã góp phần tôn tạo cho thiên nhiên, môi trường đẹp hơn. Trong *Di chúc* trước lúc đi xa, Người đã căn dặn: “Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, nói chữ là “hoả táng”. Tôi mong rằng cách “hoả táng” dần dần sẽ được phổ biến”⁽¹²⁾. Với tầm nhìn xa, trông rộng, nhìn thấy được giá trị mang lại trong tương lai dù tại thời điểm đó “điện táng”, “hỏa táng” chưa phổ biến, nhưng theo Người, như thế “đổi với người sống đã tốt về mặt vệ sinh lại không tốn đất”. “Tro xương thì tìm một quả đồi mà chôn... Nên có kế hoạch trồng cây trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp”⁽¹³⁾. Điều đặc biệt chúng ta thấy trong quan niệm của Người, cái chết không phải là mất đi một cách vô ích mà là sự tái sinh một giá trị cho tương lai. Đúng như lãnh tụ Cu-ba Phi-đen-Cat-xơ-rô khẳng định, Hồ Chí Minh “thuộc lớp người đặc biệt mà cái chết lại gieo mầm cho sự sống, đời đời bất diệt”⁽¹⁴⁾.

2. Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ môi trường tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

Hiện nay, môi trường đang là vấn đề nóng cần được đặt ra trên bàn hội nghị, thực tế cho thấy sự biến đổi của môi trường mà tác nhân chính là do con người đã gây ra nhiều hệ lụy không nhỏ. Biến đổi khí hậu dẫn đến nhiều thảm họa, đe dọa nghiêm trọng đến các yếu tố an ninh phi truyền thống như an ninh con người, an ninh lương thực,

an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, y tế. Hiện nay, ô nhiễm môi trường đặc biệt là ô nhiễm không khí ở các thành phố lớn đang ở mức báo động mà hệ quả là con người đang trở thành nạn nhân của nhiều căn bệnh truyền nhiễm (trong đó đại dịch Covid - 19) đã minh chứng thêm cho sự ô nhiễm đó. Ô nhiễm môi trường đã dẫn tới những thảm họa như động đất, thiên tai, lũ lụt xảy ra với tần suất ngày càng lớn. Lũ lụt miền Trung vào cuối năm 2020 là tiếng chuông cảnh tỉnh giúp chúng ta nhận thức lại vấn đề bảo vệ môi trường. Biến đổi khí hậu làm cho nước biển dâng và sự nóng lên của trái đất sẽ làm gia tăng nguy cơ đói nghèo do mất an ninh lương thực... Tất cả những hệ lụy đó có thể làm gia tăng sự xáo trộn, đã và đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế, đến cuộc sống của nhân dân, đe dọa sự tồn vong của con người và nhân loại. Vậy, chúng ta phải làm gì trước sự biến đổi mạnh mẽ của môi trường, của những rủi ro, thiệt hại mà môi trường mang lại? Nếu chúng ta không nhận thức đúng và hành động kịp thời thì đó sẽ là những “trở lực” lớn trên con đường thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) trở đi, vấn đề môi trường được đề cập trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt Đảng ta đã có các Chỉ thị, Nghị quyết bàn chuyên sâu về bảo vệ môi trường, trong đó phải đề cập đến là *Chỉ thị 36/1998/CT-TW* về “*Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, đây là lần đầu tiên Đảng ta ban hành chỉ thị về bảo vệ môi trường với bốn quan điểm cơ bản. Tiếp đó, *Nghị quyết 41-NQ/TW* ngày 15.11.2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “*Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*”, *Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI (2019)* về “*Ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường*”... cho thấy môi trường đang từng bước được quan tâm. Tuy nhiên, phải đến Đại hội XIII của Đảng (2021), vấn đề *môi trường* mới được đề cập một cách rõ nét, có thể thấy rõ ở những điểm sau:

Một là, môi trường là vấn đề được đề cập xuyên suốt toàn bộ các văn kiện Đại hội XIII. Từ đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII đến đánh giá thành tựu và hạn chế qua 35 năm đổi mới đất nước⁽¹⁵⁾, từ xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, 10 năm cho đến xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược trong thực hiện đường lối của nhiệm kỳ của Đại hội, Đảng đều dành nhiều dung lượng bàn về môi trường⁽¹⁶⁾. Trong *5 bài học kinh nghiệm* để đưa đất nước phát triển toàn diện, bài toán giải quyết vấn đề môi trường được đặt trong mối tương quan với các vấn đề khác: “giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường”⁽¹⁷⁾. Bài học đó, tiếp tục được Đảng quán triệt trong *6 nhiệm vụ trọng tâm* trong nhiệm kỳ Đại hội XIII: “Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai khắc nghiệt”⁽¹⁸⁾. Điều đó cho thấy, *vấn đề môi trường* liên quan chặt chẽ đến phát triển bền vững của quốc gia, bảo vệ môi trường hiện nay là một trong những mệnh lệnh tối quan trọng, bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường còn quan trọng hơn nhu cầu phát triển. Nếu chỉ chú trọng đến phát triển, phát triển trước, bảo vệ môi trường sau thì tất yếu chúng ta phải trả giá. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội phải song hành với chú trọng bảo vệ môi trường.

Hai là, cùng với nhận thức đúng về môi trường, Nghị quyết Đại hội XIII còn xác định nhiệm vụ phải *bảo vệ môi trường* và thích ứng với biến đổi khí hậu, “quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên;... kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”⁽¹⁹⁾. Điểm mới của Nghị quyết Đại hội XIII là gắn phát triển bền vững với giải quyết vấn đề môi trường, là chuyển từ “bị động”, “ứng phó” sang “chủ động thích ứng có hiệu quả”⁽²⁰⁾. Những

khái niệm “*kinh tế xanh*”, “*kinh tế tuần hoàn*” được bàn đến nhiều, cho thấy việc quan tâm phát triển kinh tế vì con người, nhằm đảm bảo phúc lợi cao nhất cho con người và phát triển phải đi liền với hạn chế tối đa những rủi ro cho môi trường và hệ sinh thái. Cùng với đó, Đảng đã chú trọng hơn trong việc chuyển đổi phát triển kinh tế tiêu hao nhiều tài nguyên sang phương thức “*tiết kiệm*” và bảo vệ môi trường nhằm hướng tới nền *kinh tế sạch*, gắn môi trường với “*sức khỏe của nhân dân*”, môi trường với văn hóa và xã hội. Giải quyết bài toán này là vấn đề cho nhiều thế hệ tương lai bởi Việt Nam đang là quốc gia chịu nhiều tác động do quá trình sử dụng môi trường cũng như biến đổi khí hậu mang lại. Có thể nói, bất cứ một quốc gia nào, muốn phát triển bền vững cần quan tâm và nhận thức đúng đắn vấn đề môi trường, coi trọng *vai trò của môi trường đối với đời sống của con người và tiền đồ của dân tộc*. Điều mà từ thế kỷ trước Hồ Chí Minh đã đề cập đến.

Một trong những điều kiện để bảo vệ, sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, môi trường cũng được Đảng ta dành nhiều dung lượng đề cập, những cụm từ, thuật ngữ được sử dụng trong Nghị quyết đã thể hiện sự quyết liệt của Đảng trong giải quyết vấn đề môi trường: “*giải quyết hài hòa*”, “*phòng ngừa, kiểm soát*”, “*bảo vệ, phát triển*”, “*Tăng cường và thực thi*”, “*kiên quyết loại bỏ*”, “*xử lý nghiêm*” các hành vi vi phạm về môi trường, “*chủ động giám sát, ứng phó*”, ai gây ô nhiễm môi trường thì phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả... Tất cả những điều đó cho thấy Đảng đã có quyết tâm chính trị cao để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong thực tiễn vấn đề môi trường. Bảo vệ môi trường trở thành một trong ba trụ cột trong tiến trình phát triển *nhanh và bền vững* của nước ta - *phát triển kinh tế bền vững, phát triển xã hội bền vững và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng có hiệu quả bền vững với biến đổi khí hậu*. Phát triển hôm nay nhưng không làm tổn thương đến phát triển tương lai, mang lại lợi ích tối ưu cho con người, vì con người.

Có thể thấy, môi trường là vấn đề không riêng

của bất cứ quốc gia nào, nhận thức và bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội, sự chung sức của cộng đồng. Cần phải tuyên truyền, nâng cao nhận thức để từ đó thay đổi hành vi, lối sống văn hóa, sự ứng xử của con người đối với môi trường. Song hành với nhận thức còn cần phải có chính sách khai thác và sử dụng có hiệu quả các yếu tố môi trường. Chuyển phương thức phát triển kinh tế từ mô hình cũ sang mô hình mới - mô hình “*kinh tế xanh*”, phát triển không chỉ mang lại lợi ích cho con người mà cùng với đó là cân bằng hệ sinh thái và môi trường. Phát triển nhưng không làm tổn hại đến môi trường. Hơn thế nữa, với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, quan trắc, giám sát, điều tra liên quan đến vấn đề môi trường. Để thực hiện có hiệu quả vấn đề bảo vệ môi trường, cần bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chế tài để đủ sức răn đe đối với mọi hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường, gắn môi trường với trách nhiệm của người đứng đầu, của các tổ chức và cá nhân. Đi cùng với đó cần quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bởi chỉ khi nhận thức được đầy đủ, đời sống được đảm bảo, nhân dân mới ý thức trách nhiệm cũng như là lực lượng để bảo vệ môi trường tốt nhất./

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.4, tr.187.

(2), (8), (9) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.13, tr.105 - 106, 82, 541.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.5, tr.119.

(4), (7), (10), (11) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.14, tr.165, tr.446, 165, 165.

(5), (6) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ* T.12, tr.337 - 338, 336 - 337.

(12), (13) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.15, tr.613.

(14) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chí Minh* (1970), Nxb. Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.27.

(15), (16), (17), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.1, tr.66 - 86, 116, 152, 202, 273, 29.

(18), (19) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.2, tr.337, 330 - 331.

những biên chủng mới, làm việc, học tập trực tuyến và lợi ích của nó trở thành một xu hướng thu nhỏ thế giới. Với yếu tố thời đại như vậy, con người giờ đây hội tụ với nhau trong một hoàn cảnh của sự hội tụ công nghệ.

Thứ ba, các phương tiện truyền thông mới đã tạo ra một "loại báo chí công dân", một thể giới tương tác hình thành trong những tính năng bình luận. Trong thời đại của blog, mạng xã hội và truyền thông tức thì, độc quyền không còn tồn tại trong việc phổ biến thông tin đại chúng nữa. Giờ đây, bất kỳ ai có kết nối Internet đều có thể truyền đi niềm tin và ý kiến của mình cho bất kỳ ai trên khắp thế giới muốn lắng nghe; họ không chỉ trở thành người tiêu thụ thông tin mà còn trở thành nhà sản xuất thông tin. Trong quá khứ, nhiều khán giả khi tiếp nhận thông tin từ phương tiện truyền thông cũ đều thụ động kiểu "khoai tây đi vắng"⁽⁶⁾. Với tính năng chính của phương tiện mới là nội dung do người dùng tạo, ngày nay, các nhà báo công dân với máy ảnh, điện thoại, ipad của họ đã nâng cao tính năng báo cáo chuyên nghiệp bằng cách cung cấp những hình ảnh sống động cho tất cả mọi người quan tâm trên Internet. Một số người đã tạo video, blog, trang web, âm nhạc và các loại hình giải trí khác cho người khác, họ cũng có thể đăng bài đánh giá sản phẩm và đóng góp nội dung theo nhiều cách. Do đó, phương tiện truyền thông mới thúc đẩy sự sáng tạo, con người không còn bị bó hẹp bởi các giới hạn của phương tiện cũ. Với số hóa và phần mềm phù hợp, khả năng sáng tạo và thích ứng của chúng ta chỉ bị giới hạn bởi khả năng suy nghĩ của chính chúng ta.

Xét theo chiều ngược lại, các nhà sản xuất tin tức, những báo chí công dân sau khi công bố tác phẩm trên internet, họ sẽ nhận được phản hồi ngay lập tức. Năm 1949, Claude Shannon đã phát triển mô hình truyền thông một chiều áp đặt của Laswell thành mô hình truyền thông hai chiều mềm dẻo. Theo mô hình của Shannon, yếu tố phản hồi của đối tượng tiếp nhận rất quan trọng. Nó thể hiện sự tương tác, bình đẳng của

quá trình truyền thông, đồng thời giúp ghi nhận hiệu quả truyền thông - điều mong muốn của bất kỳ người làm truyền thông nào. Hơn 70 năm sau, với sự phát triển vũ bão của mạng xã hội và các công cụ kỹ thuật số mới khác, phương tiện truyền thông mới không chỉ ghi nhận phản hồi của độc giả một cách dễ dàng mà còn giúp đánh giá hiệu quả thông tin. Nhờ vậy, ngay sau khi một mẫu tin tức được tung ra, các tweet⁽⁷⁾ sẽ quay trở lại và các bình luận được cung cấp để thể hiện phản hồi. Phần mềm phân tích kỹ thuật số xác định dòng tiêu đề nào nhận được nhiều nhấp chuột nhất và có thể cho biết mọi người dành bao lâu để đọc mỗi bài báo. Dữ liệu lớn định tính và định lượng này kết hợp với nhau để giúp các nhà sản xuất tin tức tạo ra nội dung phục vụ tốt nhất cho người tiêu dùng của họ. Như vậy, ngày nay con người trở nên đa nhân cách, đa vai trò trên Internet, tạo thành một thế giới của sự tương tác đa chiều. Thế giới ấy nằm trong tính năng bình luận, chia sẻ ý kiến của những phương tiện truyền thông mới.

Tóm lại, sự xuất hiện của phương tiện truyền thông mới tạo nên một cuộc cách mạng của thế giới hiện đại, với mỗi click chuột, thế giới bao la trở nên nhỏ bé ngay trước mắt. Cuộc cách mạng mới này được cho là sâu sắc hơn những cuộc cách mạng trước, và mỗi chúng ta chỉ mới bắt đầu ghi nhận những tác động ban đầu rất nhỏ bé, đơn lẻ của nó./.

(1) <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/new-media>.

(2) Lievrouw và Livingstone (2002), *Handbook of new media: Student edition*, tr.23.

(3) Manovich (2003), *The new media theory reader*, tr.5.

(4) <https://www.slideshare.net/ismailpolat/what-is-new-media-9514161>.

(5) <https://www.slideshare.net/AileenYe/the-arab-spring-and-social-revolution>.

(6) Khoai tây đi vắng: Cough Potato: cụm từ ám chỉ những người lười biếng, nằm dài trên ghế sofa xem tivi một cách thụ động.

(7) Các dòng chia sẻ trạng thái, dòng bình luận trên mạng xã hội Twitter, tweet là từ được sử dụng mô phỏng lại từ âm thanh của loài chim.